

KINH A DI ĐÀ CỎ ÂM THANH VƯƠNG ĐÀ LA NI

Hán dịch: Mật tên người dịch. Nay phụ bản ghi chép của Đồi Lương
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại ao **Già Già Linh** ở Đại Thành **Chiêm Ba** cùng với chúng Đại Tỳ Khuru gồm năm trăm người đến dự.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ Khuru rằng:”Nay sẽ vì ông diễn nói. Thế Giới **An Lạc** (Sukha-vati) ở phương Tây hiện có Đức Phật hiệu là **A Di Đà** (Amṛta). Nếu có bốn Chúng hay chính thọ trì Danh Hiệu của Đức Phật ấy thời khi sắp chết, Đức A Di Đà liền cùng với Đại Chúng đi đến chỗ của người ấy, khiến cho nhìn thấy. Thấy xong, tìm sinh khánh duyệt (vui thích tốt lành), tăng thêm Công Đức. Do nhân duyên ấy nên chón sinh ra, là hản hình vóc uế dục của thai tạng, thuần ở trong hoa sen báu xinh tươi màu nhiệm, tự nhiên hóa sinh, đủ Đại Thần Thông, ánh sáng chói lòa”

Khi ấy hằng hà sa chư Phật ở mười phương đều cùng nhau khen ngợi: “Thế Giới An Lạc đó có hết thảy Phật Pháp chẳng thể nghĩ bàn, Thần Thông hiện hóa mọi loại phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có kẻ hay tin việc như vậy, nên biết người đó chẳng thể nghĩ bàn, nghiệp báo đã được cũng chẳng thể nghĩ bàn. Đức Phật A Di Đà cùng với hàng Thanh Văn đến dự”

Đức Như Lai Ứng Chính Biến Tri có quốc thổ, hiệu là **Thanh Thái**. Đức Thánh Vương cư trú tại cái thành cao rộng mười ngàn do tuần, ở trong tràn đầy giòng Sát Lợi. Đức Phật A Di Đà có cha tên là **Nguyệt Thượng Chuyển Luân Thánh Vương**, mẹ tên là **Thù Thắng Diệu Nhan**, đệ tử phụng sự tên là **Vô Cấu Xung**, đệ tử Trí Tuệ tên là **Hiền Quang**, Thần Túc Tinh Tiến tên là **Đại Hóa**. Lúc bấy giờ Ma Vương tên là **Vô Thắng**, có Đê Bà Đạt Đa tên là **Tịch Tĩnh**. Đức Phật A Di Đà cùng với Đại Tỳ Khuru gồm sáu ngàn người.

Nếu có người thọ trì Danh Hiệu của Đức Phật ấy, tâm ý bền chắc, ghi nhớ chẳng quên, mười ngày mười đêm trừ bỏ tán loạn, tinh tiến tu tập **Niệm Phật Tam Muội**, biết Đức Như Lai ấy luôn trụ ở Thế Giới An Lạc, ghi nhớ tương tục đừng để đoạn tuyệt, thọ trì đọc tụng **Cỏ Âm Thanh Vương Đà La Ni** này mười ngày mười đêm, sáu Thời chuyên niệm, thọ trì đọc tụng, cúi năm vóc sát đất lễ kính Đức Phật ấy, chính niệm bền chắc đều trừ tán loạn. Nếu có thể khiến Tâm niệm niệm chẳng dứt thì trong mười ngày ấy được nhìn thấy Đức Phật A Di Đà ấy và nhìn thấy Như Lai ở mười phương Thế Giới với cõi cư trú. Chỉ trừ người Độn Căn, chướng nặng... với chút Thời này thì chẳng thể nhìn thấy được. Tất cả việc Thiện thấy đều hồi hướng, nguyện được sinh về Thế Giới An Lạc. Ngay lúc lâm chung thì Đức Phật A Di Đà với các Đại Chúng hiện ra trước mặt người ấy an ủi, xưng thiện, tức thời người đó sinh vui thích, an thành thâm sâu. Dùng nhân duyên ấy, nhớ ước nguyện kia nên tìm được vãng sinh.

Đức Phật bảo các Tỳ Khuru: “Vì sao có tên là **Cỏ Âm Thanh Vương Đà La Ni**? (Amṛta-duṇḍubhisvara-dhāraṇī: Cam Lộ Cỏ Âm Thanh Đà La Ni). Nay Ta sẽ nói, các ông khéo nghe, vâng theo thọ giáo”

Lúc đó Đức Thế Tôn liền nói Chú là:

1_ Đa dịch tha

𑖀𑖄𑖔𑖔

TADYATHĀ

2_ Bà ly

BALE

BALE

3_ A bà ly

अबाल

ABALE

4_ Sa ma bà ly

सामबाल

SAMA BALE

5_ Ni đia xa

निर्देश

NIRDEŚA

6_ Ni xà ða nẽ

नियत

NIYĀTANE

7_ Nê mậu ðẽ

निर्मुक्ते

NIRMUKTE

8_ Nê mậu xí

निमुक्ते

NIMUKHE

9_ Xà la, ba la xa ða nẽ

ज्वालाप्रसधने

JVALA PRASĀDHANE

10_ Tú khur ba ðẽ, ni đia xa

सुखवति निर्देश

SUKHAVATI NIRDEŚA

11_ A di ða do bà ly

अमितायुर्बाल

AMITĀYUR BALE

12_ A di ða xà già bà nê kha lệ

अमितायुर्गर्भा निहारे

AMITĀYUT GARBHA NIRHARE

13_ A ði ða xà, ba la sa ða nẽ

अमितायुर्प्रसधने

AMITĀYUR PRASĀDHANE

14_ Niết phù ðẽ

निर्बुद्धे

NIRBUDDHE

15_ A ca xá, nê phù ða

आकाशा निर्बुद्धे

ĀKĀŚA NIRBUDDHE

16_ A ca xá, nê ðẽ xa

आकाशा निर्देश

ĀKĀŚA NIRDEŚA

17_ a ca xá, nê xà ðẽ

आकाश निरजाते
ĀKĀŚA NIRJĀTE

18_ A ca xá, cữu xa ni

आकाश कुशले
ĀKĀŚA KUŚALE

19_ A ca xá, đạt xa ni

आकाश दर्शने
ĀKĀŚA DARŚANE

20_ A ca xá, đề tha nễ

आकाश तिष्ठने
ĀKĀŚA TIṢṬHANE

21_ Luru ba, nê đề xa

रूप निरदेश
RŪPA NIRDEŚA

22_ Lỗ bà, đản nê thê

रूप शान्ति
RŪPA ŚĀNITE

23_ Giá đỏa lị, đạt ma, ba la sa đà nễ

चतुर्विध धर्म प्रसाधने
CATVĀRI DHARMA PRASĀDHANE

24_ Giá đỏa lị, a lợi xà sa đế xà, ba la sa đà nễ

चतुर्विध आर्य-सत्य प्रसाधने
CATVĀRI ĀRYA-SATYA PRASĀDHANE

25_ Giá đỏa lị, mạt già ba na, ba la sa đà nễ

चतुर्विध मार-भान प्रसाधने
CATVĀRI MĀRA-BHANA PRASĀDHANE

26_ Bà la tỳ lê gia, ba la sa đà nễ

बलवीर्य प्रसाधने
BALA VĪRYA PRASĀDHANE

27_ Đạt ma thân tha nễ

धर्म शान्ति
DHARMA ŚĀNTĀNE

28_ Cữu Xá ly

कुशले
KUŚALE

29_ Cữu xá la, nê đề xa

कुशला निरदेश
KUŚĀLA NIRDEŚA

30_ Cữu xa la, ba la đề tha nễ

कुशला प्रतिष्ठने
KUŚĀLA PRATIṢṬHANE

31_ Phật đà cữu xa ly

बुद्ध कुशले
BUDDHA KUŚALE

32_ Tỳ phật đà, ba la ba tu

33_ **Đạt ma, ca la nễ**
 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉
 DHARMA KARANE
 34_ **Nê chuyên đề**
 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉
 NIRJĀTE
 35_ **Nê phù đề**
 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉
 NIRBUDDHE
 36_ **Tỳ ma ly**
 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉
 VIMALE
 37_ **Tỳ la xà**
 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉
 VIRĀJE
 38_ **La xà**
 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉
 RĀJA
 39_ **La tur**
 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉
 RĀSE
 40_ **La sa kỳ**
 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉
 RASĀGRE
 41_ **La sa già la, bà ly**
 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉
 RASĀGRA BALE
 42_ **La sa già la, a địa tha nễ**
 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉
 RASĀGRA ADHIṢṬHANE
 43_ **Cửu xá ly**
 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉
 KUŚALE
 44_ **Ba la đề cửu xá ly**
 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉
 PRATIKUŚALE
 45_ **Tỳ cửu xá ly**
 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉
 VIKUŚALE
 45_ **Tha đề**
 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉
 DĀNTE
 47_ **Tu đà đa, chí đề**

सुदन्त (सु)

SUDĀNTA CITTE

48_ Tu ba la xá đā, chí đē

सुप्रसन्त (सु)

SUPRĀŚĀNTA CITTE

49_ Tu ba la đē si đē

सुप्रतिष्ठ (सु)

SUPRATIṢṬHITE

50_ Tu ly

सुर

ŚURE

51_ Tu mục xí

सुमुख

SUMUKHE

52_ Đạt mê

धर्म

DHARME

53_ Đạt đạt đē

सदधर्म

SAD-DHARME

54_ Ly ba

रवा

REVA

55_ Giá bà la

जवा

JVALE

56_ A vãn xá bà ly

अनुसया बाल

ANUŚĀYA BALE

57_ Phật đà ca xá, nê cừu nễ, phật đà ca xá, cừu nễ

बुद्धकर्म (निरगुण) बुद्धकर्म (गुण)

BUDDHA-AKĀŚA NIRGUṆE _ BUDDHA-AKĀŚARGUṆE

58_ Sa bà ha

स्वाहा

SVĀHĀ

Đây là A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni. Nếu có Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, Thanh Tín, Sĩ Nữ thường nên chí thành thọ trì đọc tụng, như Thuyết tu hành, hành trì Pháp này thì nên ở nơi nhàn tịch, tắm rửa thân thể, mặc áo mới sạch, ăn uống bạch tố, chẳng ăn thịt uống rượu với dùng Ngũ Tân, thường tu Phạm Hạnh. Dùng hương hoa tốt cúng dường cúng dường Đức A Di Đà Như Lai với Đạo Trường của Phật, chúng Đại Bồ Tát. Thường nhên như vậy chuyên tâm buộc niệm, phát cầu sinh về Thế Giới An Lạc, tinh tiến chẳng lười, như ước nguyện ấy ắt được sinh về Thế Giới của Đức Phật đó.

Thời Đức Phật A Di Đà với các Đại Chúng ngồi trên hoa sen báu. Cõi đất ấy có nhiều rừng cây, hoa quả tươi tốt xen kẽ điểm tô. Lại có cây vua (Thụ Vương) khi gió Xuân

thôi nhẹ thì phát ra âm thanh hòa nhã, thuần nói Pháp Vô Thượng chẳng thể nghĩ bàn. Lại có hương màu nhiệm tên là **Quang Minh**, hoặc có hương xoa bôi cũng là hương báu.

Đức Phật A Di Đà (Amṛta) ngồi Kiết Già trên hoa sen báu lớn. Có hai vị Bồ Tát, một vị tên là **Quán Thế Âm** (Avalokiteśvara), vị thứ hai tên là **Đại Thế Chí** (Mahāsthāmaprāpta). Đây là hai vị Bồ Tát đứng hầu hai bên phải trái, vô số Bồ Tát vây vòng chung quanh, ở trong Chúng này.

Nếu có bốn Chúng thọ trì đọc tụng Danh Hiệu của Đức Phật ấy cho đến không có bị sợ hãi về nước, lửa, thuốc độc. Cũng lại không có bị sợ hãi hàng Dạ Xoa. Trừ kẻ có nghiệp chướng tội nặng ở đời quá khứ thì bảy đời mới có Quả ước nguyện.

Đức Phật nói **A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni** thời vô lượng chúng sinh thấy đều phát nguyện, chí cầu sinh về Thế Giới An Lạc đó.

Lúc ấy Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Như ông ước nguyện, ắt được sinh về cõi đó”

Khi nghe Đức Phật nói xong thời tám Bộ Trời Rồng đều hơn hờ vui mừng, làm lễ rồi phụng hành.

KINH A DI ĐÀ CỔ ÂM THANH VƯƠNG ĐÀ LA NI (Hết)

24/01/2008